

**Số: 3773256**

**MITSUBISHI FUSO FJ - Thùng mui  
bạt**

**SINOTRUK T7H 6x4 CẦU ĐẦU**

**Giá niêm yết:**

**1.487.700.000đ**

**1.311.000.000đ**

**KÍCH THƯỚC:**

Kích thước tổng thể(DxRxC)

11.670 x 2.500 x 3.600 mm

6.985 x 2.496 x 3.900 mm

Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)

9.100 x 2.350 x 2.150 mm

Chiều dài cơ sở

5.700 + 1.350 mm

3225 + 1350 mm

Vết bánh xe trước/sau

2.040/1.805 mm

2.041/1.860

**KHỐI LƯỢNG:**

Khối lượng bản thân

9.605 kg

10.700 kg

Khối lượng chở cho phép

14.200 kg

13.170 kg

Khối lượng toàn bộ

24.000 kg

24.000 kg

Số chỗ ngồi

3 chỗ ngồi + 1 giường nằm

2 chỗ

**ĐỘNG CƠ:**

Tên động cơ

FUSO - 6S20 210

SINOTRUK MC11.44-50

Loại động cơ

Diesel, 06 xilanh thẳng hàng, turbo tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử (Common Rail)

Diesel, 6 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử (ECU)

Dung tích xi lanh

6.372 cc

10.518 cc

Công suất cực đại/ tốc độ quay

285/2.200 Ps/(vòng/phút)

440/ 1.900 Ps/(vòng/phút)

Mô men xoắn/ tốc độ quay

1.120/1.200-1.600 N.m/(vòng/phút)

2.100/ 1.000 ~ 1.400 N.m/(vòng/phút)

**TRUYỀN ĐỘNG:**

Ly hợp

01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực

Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực khí nén

Hộp số

Mercedes Benz G131, 9 Số sàn, 9 số tiến + 01 số lùi

SINOTRUK HW25712XSTCL (12 số tiến, 02 số lùi)

Tỷ số truyền

I: 14,573; II: 9,478; III: 6,635; IV: 4,821; V: 3,667; VI: 2,585; VII: 1,810; VIII: 1,315; IX: 1,0; R: 13,862

ih1= 11.697; ih2= 9.091; ih3= 7.036; ih4= 5.468; ih5= 4.318; ih6= 3.381; ih7= 2.709; ih8= 2.105; ih9= 1.629; ih10= 1.266; ih11= 1.00; ih12= 0.783; iR1= 10.294; iR2= 2.384

**HỆ THỐNG PHANH:**

Hệ thống phanh

Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng

Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng

**HỆ THỐNG TREO:**

Trước

Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực

Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực

Sau

Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực

Phụ thuộc, nhíp lá

**LỐP XE:**

Trước/Sau

10.00R20

12.00R20

**ĐẶC TÍNH:**

Khả năng leo dốc

51,4 %

38%

Bán kính quay vòng nhỏ nhất

11,2 m

8,5 m

Tốc độ tối đa

95 km/h

87 km/h

Dung tích thùng nhiên liệu

355 lít

600 lít

**HỆ THỐNG LÁI:**

Hệ thống lái

Trục vít - ê cu bi; Dẫn động cơ khí, trợ lực thủy lực

Trục vít ecu-bi, trợ lực thủy lực